

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 13/5/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Lê Cát Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - 74 tuổi “Có mặt”

Trú tại: Phường V, Quận H, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ - 77 tuổi “Vắng mặt”

Địa chỉ: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ họ hàng với nhau, nên ngày 15/3/2014 bà có cho bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Khi vay bà Đ hẹn 01 tháng sẽ trả, nhưng kể từ thời điểm đến hạn trả nợ đến nay bà đã đòi rất nhiều lần mà bà Đ vẫn không trả cho bà số tiền trên. Nay bà T đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà Đ phải trả lại cho bà số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) tiền gốc vay, bà không yêu cầu trả lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ, mặc dù bà Đ đã nhận thông báo hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tự khai. Tuy nhiên vào ngày 17/3/2021 bà Đ có đến Tòa án theo thông báo số 51/TB-TA ngày 03/3/2021 của Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải, bà Đ công nhận còn nợ bà T số tiền 22.000.000đ, nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà đề nghị chỉ

thanh toán cho bà T số tiền 10.000.000đ, nhưng thanh toán làm ba đợt, nếu bà T không đồng ý thì bà Đ đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Mặc dù bà Đ đề nghị và trình bày, nhưng con trai bà Đ là anh Phạm Xuân T cũng có mặt tại phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ không cho bà Đ ký vào biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Đ lần thứ hai nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Bà T đề nghị Tòa án tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt bà Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ tại phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, do vậy Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung:

Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền do chính bà Nguyễn Thị Đ tự viết vào ngày 15/3/2014 với nội dung: “Tôi là Nguyễn Thị Đ thôn Xích Ngọc, xã Q, thành phố T có nhận vay của bác Nguyễn Thị T số nhà 126 Đình Công Tráng thành phố Thanh Hóa số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng chẵn), hẹn 15/4/2014 sẽ trả hết số tiền trên, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trước pháp luật, ngày 15/3/2014 người vay đã ký và ghi rõ họ tên Nguyễn Thị Đ”.

Như vậy, mặc dù bà Đ không ký vào biên bản, nhưng tại buổi làm việc ngày 17/3/2021 bà Đ công nhận toàn bộ khoản nợ và đề nghị được thanh toán số tiền 10.000.000đ làm ba đợt, nếu bà T không đồng ý thì bà Đ đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 17/3/2021 bà T đề nghị, nếu bà Đ trả ngay cho bà thì bà sẽ cho bà Đ 7.000.000đ và chỉ lấy 15.000.000đ, còn nếu bà Đ không đồng ý thì bà T đề nghị tòa án giải quyết buộc bà Đ phải thanh toán toàn bộ khoản vay.

HĐXX xem xét về tính pháp lý của giấy vay tiền:

Thứ nhất: Giấy vay tiền ngày 15/3/2014 do chính bà Nguyễn Thị Đ là người trực tiếp viết, đến nay bà Đ cũng không có ý kiến gì về giấy vay tiền này.

Thứ hai: Mặc dù bà Đ không ký vào biên bản, nhưng tại buổi làm việc ngày 17/3/2021 bà Đ công nhận toàn bộ khoản nợ và đề nghị được thanh toán số tiền

10.000.000đ làm ba đợt, nếu bà T không đồng ý thì bà Đ đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên. HĐXX xét thấy, Việc bà Đ còn nợ bà T số tiền 22.000.000đ là thực tế, nay bà T khởi kiện, bà Đ không hợp tác thỏa thuận để đưa ra phương án giải quyết, do đó bà T yêu cầu buộc bà Đ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và không yêu cầu bà Đ phải chịu lãi từ ngày 15/3/2014 đến nay là đã thể hiện thiện chí của bà T đối với bà Đ và có lợi cho bà Đ rồi, do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí, nhưng bà Đ là người cao tuổi, nên miễn án phí cho bà Đ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463; Điều 464; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng chẵn).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Đ không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng, bà Đ còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thanh hóa;
- Chi cục THATP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân

